

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

**NGUYỄN THỊ TÍNH**

**THƠ CHỮ HÁN CAO BÁ QUÁT  
NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN**

**HÀ NỘI, 2014**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

**NGUYỄN THỊ TÍNH**

**THƠ CHỮ HÁN CAO BÁ QUÁT  
NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT**

**Chuyên ngành: Văn học Việt Nam**

**Mã số: 62.22.34.01**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN**

**Người hướng dẫn khoa học:**

**PGS.TS. LÃ NHÂM THÌN**

**Hà Nội, 2014**

## LỜI CAM ĐOAN

*Tác giả luận án xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng mình. Những kết quả và số liệu trong luận án là trung thực và chưa từng được công bố trên bất cứ tài liệu nào. Nếu sai, tác giả xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.*

*Hà Nội, ngày      tháng      năm 2014*

**Tác giả luận án**

*Nguyễn Thị Tính*

# MỤC LỤC

Trang

## MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài	1
2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu	2
3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	2
4. Phương pháp nghiên cứu	3
5. Đóng góp của luận án	5
6. Cấu trúc của luận án	5

## NỘI DUNG

<b>Chương 1: TỔNG QUAN</b>	6
<b>1.1. Lịch sử vấn đề</b>	6
1.1.1. Lịch sử văn bản thơ chữ Hán Cao Bá Quát	6
1.1.2. Lịch sử nghiên cứu quan niệm văn học của Cao Bá Quát	7
1.1.3. Lịch sử nghiên cứu những điểm mới của thơ chữ Hán Cao Bá Quát	10
1.1.3.1. Nghiên cứu những điểm mới về nội dung	10
1.1.3.2. Nghiên cứu những điểm mới về nghệ thuật	14
<b>1.2. Cơ sở lí thuyết của đề tài</b>	17
1.2.1. Lí thuyết liên văn bản	17
1.2.2. Lí thuyết nghiên cứu văn học sử về tác giả	18
<b>Chương 2: NHỮNG TIỀN ĐỀ TẠO NÊN ĐIỂM MỚI TRONG THƠ CHỮ HÁN CAO BÁ QUÁT</b>	22
<b>2.1. Tiền đề lịch sử, xã hội nhà Nguyễn đầu thế kỷ XIX</b>	22
2.1.1. Những yếu tố truyền thống đã tỏ ra lỗi thời	22
2.1.2. Tầng lớp thị dân và tư tưởng phi Nho giáo	24
2.1.3. Ảnh hưởng bước đầu của tư tưởng, văn hoá phương Tây	25
<b>2.2. Tiền đề văn hóa, văn học</b>	29
2.2.1. Tiền đề văn hoá	29
2.2.1.1. Văn hóa dân gian và trào lưu tư tưởng nhân văn chủ nghĩa	29
2.2.1.2. Hoạt động chấn hưng văn hoá của nhóm sĩ phu Hà thành đầu thế kỉ XIX	31

2.2.2. <i>Tiền đề văn học</i>	32
2.2.2.1. <i>Đổi mới về lực lượng sáng tác</i>	32
2.2.2.2. <i>Đổi mới trong quan niệm sáng tác</i>	33
2.2.2.3. <i>Sự ưu thắng của văn học phi chức năng, văn học hình tượng</i>	34
<b>2.3. <i>Cuộc đời, con người Cao Bá Quát</i></b>	<b>36</b>
2.3.1. <i>Con người tài năng, phóng túng, ưa đổi mới</i>	36
2.3.2. <i>Con người ưu phần</i>	37
2.3.3. <i>Con người được giao lưu, tiếp xúc với phương Tây qua chuyến đi “Dương trình hiệu lực” ở Hạ Châu</i>	38
<b>Chương 3: NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ NỘI DUNG</b>	<b>41</b>
<b>3.1. <i>Từ quan niệm văn học của Cao Bá Quát đến những điểm mới trong thơ chữ Hán của tác giả</i></b>	<b>41</b>
<b>3.2. <i>Điểm mới trong quan niệm về xã hội</i></b>	<b>47</b>
3.2.1. <i>Điểm mới trong việc nhìn nhận và phản ánh hiện thực xã hội trong nước</i>	47
3.2.1.1. <i>Sự hoài nghi về lí tưởng, con đường khoa cử</i>	47
3.2.1.2. <i>Sự quan tâm tới rủi may của cuộc đời và tư tưởng, nhân tính con người trong hoàn cảnh sống khắc nghiệt</i>	52
3.2.2. <i>Ảnh hưởng của nước ngoài trong cách nhìn về xã hội, về thế giới được phản ánh trong sáng tác</i>	58
3.2.2.1. <i>Thể hiện nhận thức mới ở sự khác lạ về con người</i>	59
3.2.2.2. <i>Thể hiện nhận thức mới về sự giàu sang và sức mạnh của văn minh phương Tây</i>	61
3.2.2.3. <i>Thể hiện nhận thức mới về khả năng xâm lược của phương Tây</i>	64
<b>3.3. <i>Điểm mới về chữ “tình”</i></b>	<b>69</b>
3.3.1. <i>Quan niệm về chữ “tình”</i>	70
3.3.2. <i>Thế giới tình cảm của Cao Bá Quát trong các mối quan hệ của cuộc sống đời thường</i>	72
3.3.2.1. <i>Tình cảm gia đình</i>	72
3.3.2.2. <i>Tình cảm bạn bè</i>	79
3.3.2.3. <i>Tình cảm trong các mối quan hệ xã hội khác</i>	85

<b>3.4. Điểm mới trong chủ đề người phụ nữ</b>	88
3.4.1. Điểm mới về đối tượng phản ánh	88
3.4.2. Điểm mới trong cảm nhận về ngoại hình, hành động, cử chỉ và tâm lí nhân vật	89
<b>3.5. Điểm mới trong chủ đề thiên nhiên</b>	96
3.5.1. Cảnh sinh động, đa sắc, giàu trạng thái	98
3.5.2. Cảnh khắc nghiệt, dữ dội, thất thường, hủy diệt	102
<b>Chương 4: NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ NGHỆ THUẬT</b>	106
<b>4.1. Không gian, thời gian đời tư</b>	106
4.1.1. Không gian đời tư	106
4.1.1.1. Không gian đời tư - nơi quê nhà thân thiết	106
4.1.1.2. Không gian đời tư - nơi chôn cất nỗi sầu hận, bết tắc	109
4.1.2. Thời gian đời tư	116
4.1.2.1. Thời gian sinh hoạt hàng ngày	116
4.1.2.2. Thời gian cụ thể, trực cảm	119
<b>4.2. Sự phát triển hình thức thể loại kí sự thơ</b>	121
4.2.1. Sự nhiệt thành thể hiện cái tôi của tác giả	122
4.2.1.1. Sử dụng đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất	122
4.2.1.2. Nghệ thuật tự dẫn, chú giải	126
4.2.1.3. Biểu hiện lí sự, nghị luận, phân tích của lí tính	132
4.2.2. Sự gia tăng tính trần thuật, miêu tả tường tận, chi tiết	135
4.2.2.1. Cách đặt nhan đề tường minh	135
4.2.2.2. Cách chú trọng các chi tiết cụ thể	137
4.2.2.3. Cách liên tưởng, so sánh	142
<b>KẾT LUẬN</b>	148
<b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ</b>	151
<b>CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN</b>	
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	152
<b>PHỤ LỤC</b>	165



## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

#### 1.1. Về khoa học cơ bản

1.1.1. Cùng với mảng văn học chữ Nôm, văn học chữ Hán nửa đầu thế kỉ XIX phát triển rực rỡ. Trong đó, Cao Bá Quát (1808 - 1855) không chỉ là một nhân vật lịch sử mà còn là một tác gia văn học lớn. Ông được mệnh danh là Thánh Quát và được đánh giá là một hiện tượng có lẽ “chỉ xuất hiện một lần trong văn học Việt Nam” [74,11]. Nổi tiếng với tài “tịch thượng tác”, Cao Bá Quát thành công ở nhiều thể loại: truyện, phú, hát nói, thơ... Trong đó, chủ yếu là bằng chữ Hán, đặc biệt là thơ chữ Hán. Với 1212 bài thơ chữ Hán đã được sưu tập, công bố (căn cứ vào *Cao Bá Quát toàn tập* (Mai Quốc Liên chủ biên), hai tập, Nxb.Văn học, Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, Hà Nội, 2004, 2012), ông trở thành một trong những cây bút sáng tác bằng chữ Hán lớn nhất trong lịch sử văn học dân tộc.

1.1.2. Thơ chữ Hán của Cao Bá Quát đã thu hút mạnh mẽ sự quan tâm của giới nghiên cứu ngay từ sau cách mạng tháng Tám. Tuy nhiên, dù đã có nhiều công trình về Cao Bá Quát - cả về sưu tầm, dịch thuật và nghiên cứu nhưng những đổi mới của nhà thơ lớn này vẫn chưa được nghiên cứu một cách thấu đáo và có hệ thống. Một phần nguyên nhân là do sáng tác của ông chưa được sưu tầm, dịch thuật, công bố đầy đủ. Bộ sách *Cao Bá Quát toàn tập* (hai tập) do Nxb.Văn học, Trung tâm Nghiên cứu Quốc học xuất bản tạo điều kiện to lớn cho việc nghiên cứu thơ chữ Hán toàn diện, hệ thống. Trên cơ sở tác phẩm thơ chữ Hán của Cao Bá Quát đã được xử lí cơ bản về văn bản học, cùng với những tư liệu hữu quan, người nghiên cứu có thể tiếp cận Cao Bá Quát từ nhiều góc độ khác nhau, trong đó việc so sánh thơ chữ Hán Cao Bá Quát với các tác giả trước và cùng thời với ông có vai trò rất quan trọng. Cách tiếp cận này vừa cho phép tìm hiểu con người và thời đại Cao Bá Quát vừa đánh giá được đóng góp của ông đối với tiến trình lịch sử văn học dân tộc, từ đó, góp phần xác định địa vị văn học sử của tác giả.

1.1.3. Trong thời trung đại, sự tự ý thức về tác giả chưa cao, làm văn thơ có khi vay mượn, sao chép theo những khuôn mẫu. Cao Bá Quát kịch liệt phản đối lối sáng tác truyền thống ấy. Ông theo quan niệm “*Văn tất kỉ xuất*” (Văn phải tự mình làm ra). Văn chương của ông thể hiện “một tâm hồn nhạy cảm, một năng lực sáng tạo to lớn, trước chiều sâu suy tưởng và dự cảm xã hội có ý nghĩa thời đại, trước diện đề tài phong phú và



những hình ảnh, tứ thơ thực sự sinh động, tân kì” [148,15]. Từ tư tưởng quan điểm đề cao mạnh mẽ vai trò sáng tạo của cá nhân, với tài năng của mình, Cao Bá Quát trở thành một trong số rất ít cây bút trong văn học Việt Nam trung đại có phong cách sáng tác. Văn chương của ông có vị trí quan trọng trong lịch sử văn học Việt Nam trung đại với những *đóng góp mang ý nghĩa đổi mới* cả về nội dung và nghệ thuật. Đề tài làm sáng tỏ vị trí của Cao Bá Quát - “nhân vật có tính chất tượng trưng thực sự đứng giữa ngưỡng cửa một giai đoạn mới trong lịch sử Việt Nam”, “là người khởi xướng phong trào cải lương vào nửa sau thế kỉ XIX” (N.I.Nikulin). Mặt khác, đề tài góp phần làm sáng tỏ hơn đặc điểm “ngã” và “phi ngã” trong văn học Việt Nam thời trung đại.

Xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi chọn đề tài *Thơ chữ Hán Cao Bá Quát - những điểm mới về nội dung và nghệ thuật*.

## **1.2. Về ý nghĩa thực tiễn**

Tác phẩm của Cao Bá Quát được chú trọng giảng dạy rộng rãi từ hệ phổ thông, cao đẳng đến đại học trong cả nước. Nhiều tác phẩm được giảng dạy trong nhà trường thể hiện những đổi mới của Cao Bá Quát. Đề tài này góp phần phục vụ việc giảng dạy văn chương Cao Bá Quát nói riêng, văn học Việt Nam trung đại nói chung ở các cấp học hiệu quả hơn.

Ngoài ra, luận án còn góp phần khẳng định tài năng của Cao Bá Quát một cách có cơ sở, giúp cho việc nghiên cứu toàn diện về nhà thơ này có hệ thống hơn.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

- Đặt thơ chữ Hán Cao Bá Quát trong tiến trình của văn học dân tộc, so sánh thơ ca của ông với thơ chữ Hán của các tác giả tiêu biểu trước và cùng thời với ông, đề tài nhằm tìm ra những điểm riêng, mang tính chất đổi mới của Cao Bá Quát.

- Từ đó, đề tài xác định, tìm hiểu những đóng góp của Cao Bá Quát đối với văn học Việt Nam thời trung đại, thấy được vai trò dự báo cho sự phá cách của cả một thế hệ, góp phần tạo nên đặc điểm giao thời của văn học trung đại với văn học hiện đại trong thế kỉ XIX.

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

- Thơ chữ Hán Cao Bá Quát (gồm 1212 bài được dịch ra tiếng Việt, in trong *Cao Bá Quát toàn tập*).

- Thơ chữ Hán của một số tác giả tiêu biểu trong văn học Việt Nam trung đại (Nguyễn Trãi, Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Du, Phan Thúc Trục, Nguyễn Miên Thẩm...)

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi nội dung: Những đổi mới về nội dung và nghệ thuật thơ chữ Hán Cao Bá Quát so với các tác giả trước và cùng thời với ông trong văn học Việt Nam trung đại.

- Phạm vi tư liệu:

+ Tài liệu chính mà chúng tôi sử dụng trong luận án là *Cao Bá Quát toàn tập* (Mai Quốc Liên chủ biên), hai tập, Nxb. Văn học, Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, Hà Nội, 2004, 2012. Bên cạnh đó, chúng tôi có tham khảo cuốn *Thơ văn Cao Bá Quát*, Vũ Khiêu (Chủ trì), Nxb. Hà Nội, Hà Nội, 2010 và các văn bản dịch thơ Cao Bá Quát từ nhiều nguồn khác nhau để đối chiếu, tham khảo.

+ Để phục vụ cho việc so sánh, chúng tôi sử dụng thêm các tài liệu thơ chữ Hán của các tác giả văn học Việt Nam trung đại: Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Du, Phan Thúc Trục, Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Văn Siêu, Nguyễn Miên Thẩm...

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

#### **4.1. Phương pháp so sánh đối chiếu**

Đây là phương pháp quan trọng nhất được sử dụng trong nghiên cứu đề tài của chúng tôi.

Chúng tôi chủ yếu so sánh nội dung và nghệ thuật thơ chữ Hán Cao Bá Quát với các tác giả tiêu biểu trước Cao Bá Quát (đặc biệt là Nguyễn Trãi, Nguyễn Du) để thấy sự kế thừa và đổi mới của Cao Bá Quát so với thi ca thời trước ông.

Bên cạnh đó, chúng tôi kết hợp so sánh thơ chữ Hán Cao Bá Quát các tác giả cùng thời với ông (nửa đầu thế kỉ XIX, trọng tâm là các tác giả Nguyễn Văn Siêu, Phan Thúc Trục, Nguyễn Miên Thẩm) để tìm ra sự khác biệt, mới mẻ của Cao Bá Quát so với các tác giả đương thời.